

Số: 273/BC-MNXTr

Xuân Hưng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2025**

(Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG**

**1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Xuân Trung**

**2. Địa chỉ trụ sở:**

- Địa chỉ: Xóm 17 Trà lữ, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình

- Điện thoại: 02286559510

- Email: mn.xuantrung-xt@namdinh.edu.vn

- Website: <https://mnxuantrung.ninhbinh.edu.vn>

**3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập**

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:**

**4.1. Sứ mạng:**

Phát triển cộng đồng chung tay phát triển giáo dục mầm non. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng được môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện giúp giáo viên chủ động, sáng tạo, trách nhiệm với công việc, yêu thương, công bằng với trẻ; giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.

Xây dựng đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm, vững chuyên môn, có trách nhiệm và tận tâm và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Hình thành cho trẻ tính tự lập, tự tin, có ngôn ngữ mạch lạc, hành vi văn minh, có kỹ năng học tập sẵn sàng vào lớp Một. Hình thành ở trẻ giá trị Yêu thương - Tôn trọng - Trung thực - Hợp tác - Chia sẻ; thích nghi mọi hoàn cảnh trong cuộc sống.

**4.2. Tầm nhìn:**

Xây dựng ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên. Ổn định về chất lượng.

**4.3. Mục tiêu:**

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi. Tạo nên một thể hệ trẻ mầm

non luôn có niềm đam mê trong học tập, cởi mở, tự tin, đủ năng lực khám phá tri thức; được nuôi dưỡng nghị lực và lòng nhân ái trong một môi trường giáo dục toàn diện, phong phú, sáng tạo với một chương trình giảng dạy có ý nghĩa phát huy tối đa năng lực, kinh nghiệm của trẻ. Giúp trẻ sẵn sàng bước vào bậc tiểu học và các bậc học tiếp theo, trở thành người công dân toàn cầu trong tương lai.

### **5. Quá trình hình thành và phát triển:**

Trường Mầm non Xuân Trung được thành lập năm 1968 các lớp học nằm rải rác trên khu dân cư và phòng học được mượn từ những nhà dân. Từ tháng 01 năm 1998 trường được mang tên là Trường Mầm non dân lập xã Xuân Trung đến năm 2010 mang tên trường mầm non Bán công. Trường Mầm non Xuân Trung được chuyển sang trường công lập từ ngày 13/10/2010 theo Quyết định số 2124/QĐ-UBND ký ngày 13/10/2010.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (*Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 11/8/2009; Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Nam Định Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh Nam Định*); Kiểm định chất lượng cấp độ 2 (*Quyết định số 191/SGDDĐT ngày 27/4/2015; Quyết định số 1858/QĐ-SGDDĐT ngày 14/11/2023 Quyết định số 1858/QĐ-SGDDĐT ngày 14/11/2023 của Sở GDĐT tỉnh Nam Định*); Trường đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn (*Quyết định số 1854/QĐ-SGDDĐT ngày 14/11/2023 của Sở GDĐT tỉnh Nam Định*).

Trường có 1 tổ chức Đảng: Chi bộ gồm 22 Đảng viên và trực thuộc Đảng bộ xã Xuân Hưng. Tổ chức Đoàn TNCSHCM: BCH gồm 03 đ/c, có 06 đoàn viên. Các tổ chức như Chi đoàn, Ban đại diện CMHS, đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong từng năm học. Chi uỷ, chi bộ được công nhận “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Trong những năm qua Trường Mầm non Xuân Trung luôn chấp hành và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, nghiêm túc thực hiện chính sách GDMN. Nhà trường đã và đang từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và khẳng định được uy tín của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, hàng năm nhà trường luôn tích cực tham gia các hội thi do ngành tổ chức và đạt được thành tích cao.

Trường Mầm non Xuân Trung xác định rõ mục tiêu phấn đấu cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời có các biện pháp xây dựng và phát triển cho các năm học tiếp theo.

### **6. Thông tin đại diện pháp luật:**

Họ và tên: Phạm Thị Ánh Hồng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường MN Xuân Trung, xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình.

Điện Thoại: 0913371977

Email: [mrspham1977@gmail.com](mailto:mrspham1977@gmail.com)

## 7. Tổ chức bộ máy:

Quyết định thành lập trường số 14/TCCB ngày 14/02/1998 của Giám đốc Sở GDĐT Nam Định; *Đường link: [Xem tại đây](#)*

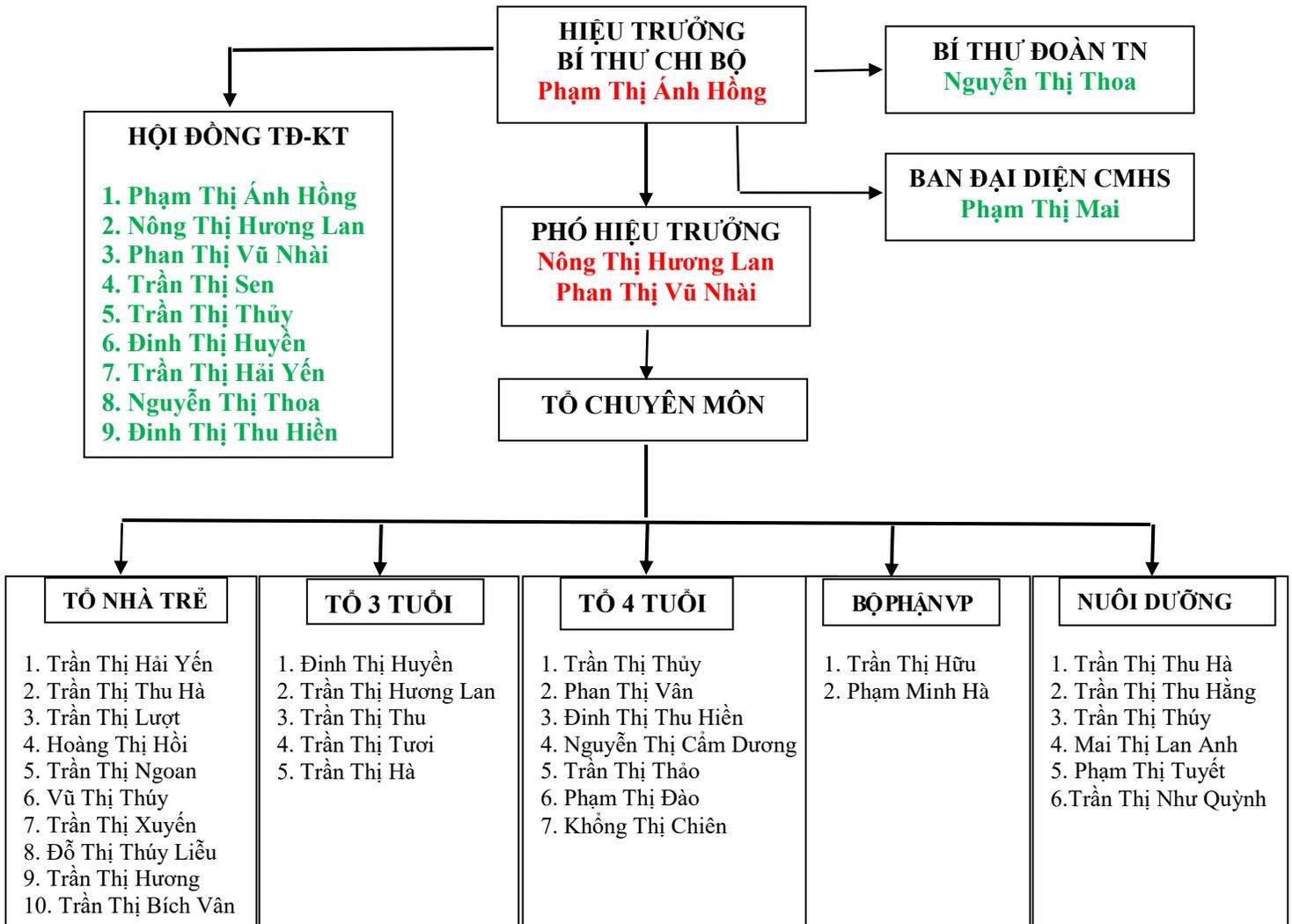
Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 13/10/2010 của UBND huyện Xuân Trường về việc chuyển đổi trường Mầm non bán công sang trường Mầm non công lập; *Đường link: [Xem tại đây](#)*

Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND huyện Xuân Trường về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý trường học. *Đường link: [Xem tại đây](#)*

Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 31/08/2025 của UBND xã Xuân Hưng về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý trường học. *Đường link: [Xem tại đây](#)*

Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND xã Xuân Hưng về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý trường học. *Đường link: [Xem tại đây](#)*

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ TRƯỜNG



## 8. Các văn bản khác của nhà trường

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2023-2028 số 70/KHCL-MNMTr ngày 01/09/2023.

Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2025-2026 số 172/QĐ-MNXTr ngày 27/09/2025 của trường Mầm non Xuân Trung.

*Đường link: [Xem tại đây](#)*

Quyết định ban hành Quy chế làm việc năm học 2025-2026 số 138/QĐ-MNXTr ngày 20/09/2025 của trường Mầm non Xuân Trung.

*Đường link: [Xem tại đây](#)*

Quyết định ban hành Quy chế dân chủ năm học 2025-2026 số 140/QĐ-MNXTr ngày 20/09/2025 của trường Mầm non Xuân Trung.

*Đường link: [Xem tại đây](#)*

Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử năm học 2025 - 2026 số 139/QĐ-MNXTr ngày 20/9/2025.

*Đường link: [Xem tại đây](#)*

Tiêu chí thi đua năm học 2025- 2026 số 171/TCTĐ-MNXTr ngày 27/09/2025 của trường Mầm non Xuân Trung.

*Đường link: [Xem tại đây](#)*

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo			Hạng chức danh nghề nghiệp		
			ĐH	CD	TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	<b>Tổng số CBQL, Giáo viên, và nhân viên</b>	<b>40</b>	<b>21</b>	<b>12</b>	<b>1</b>		<b>30</b>	<b>3</b>
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>	<b>3</b>				<b>2</b>	<b>1</b>
1	Hiệu trưởng	1						1
2	Phó hiệu trưởng	2					2	
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>30</b>	<b>18</b>	<b>12</b>			<b>28</b>	<b>2</b>
1	Mẫu giáo	20	12	8			18	2
2	Nhà trẻ	10	6	4			10	
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>7</b>						
1	Nhân viên kế toán	1						
2	Nhân viên bảo vệ	1						
3	Nhân viên nấu ăn	5						

## 2. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

S TT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025							
		Kết quả tự đánh giá				Cấp trên đánh giá			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>							
1	Hiệu trưởng	1							
2	Phó hiệu trưởng	2							
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>5</b>	<b>24</b>	<b>1</b>					
1	Mẫu giáo	4	15	1					
2	Nhà trẻ	1	9						

## 3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

	Tổng số CBGV	Số CBGV tham gia BDTX	Số CBGV được miễn	Số CBGV hoàn thành BD	Số CBGV không hoàn thành BD	Ghi chú
<b>Số lượng</b>	31	31	0	31	0	
<b>Tỷ lệ %</b>		100%	100%	100%		

## III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>		
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
	Phòng học kiên cố	16	
	Phòng học bán kiên cố		
	Phòng học tạm		
	Phòng học nhờ		
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	
<b>IV</b>	Tổng diện tích đất toàn trường (m <sup>2</sup> )	5390m <sup>2</sup>	
	Diện tích sàn xây dựng	2180m <sup>2</sup>	
	Diện tích bình quân/trẻ		

<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi m<sup>2</sup></b>	1700m <sup>2</sup>	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
<b>1</b>	<b>Khối phòng nuôi dưỡng, CSGD trẻ</b>		
	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	960m <sup>2</sup>	
	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )		
	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	112m <sup>2</sup>	
	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	112m <sup>2</sup>	
<b>2</b>	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>		
	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	132m <sup>2</sup>	
<b>3</b>	<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>		
	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )	75m <sup>2</sup>	
	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật	60m <sup>2</sup>	
	Thư viện	60m <sup>2</sup>	
<b>4</b>	<b>Khối phòng hành chính, quản trị</b>		
	Phòng Hiệu trưởng	1	
	Phòng Phó hiệu trưởng	1	
	Phòng họp	1	
	Phòng bảo vệ	1	
	Phòng y tế	1	
	Phòng nhân viên	1	
<b>5</b>	<b>Khối công trình công cộng</b>		
	Nhà xe giáo viên	1	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		
<b>1</b>	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16	
<b>2</b>	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	21	
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)</b>	Máy tính: 19 cái Máy in: 10 cái Máy chiếu: 1 cái Ti vi: 20 cái	
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)</b>		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng m <sup>2</sup>		
		Dùng cho GV	Dùng cho Học sinh	Số m <sup>2</sup> /trẻ em
1	Đạt chuẩn vệ sinh	4	16	0,3m <sup>2</sup>
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh			

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Trường Mầm non Xuân Trung tự đánh giá đạt các tiêu chí theo từng mức cụ thể như sau:

**- Mức 1:**

+ Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 1 : 25/25 đạt 100%

+ Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 1 : 0

**- Mức 2:**

+ Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 2 : 25/25 đạt 100%

+ Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 2 : 0

**- Mức 3:**

+ Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 3 : 14/19 đạt 73,7%

+ Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 3 : 5/19 đạt 26,3%

**- Mức 4:**

+ Số lượng và tỷ lệ tiêu chí đạt Mức 4 : 1/6 đạt 16,7%

+ Số lượng và tỷ lệ tiêu chí không đạt Mức 4 : 5/6 chiếm 83,3%

**- Mức đánh giá của trường : Đạt mức 2**

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận:

+ Nhà trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 (Quyết định số: 1579/QĐ-SGDĐT ngày 15/12/2021); Đường link: [Xem tại đây](#)

+ Nhà trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (Quyết định số: 2660/QĐ-UBND ngày 10/12/2021). *Đường link: [Xem tại đây](#)*

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng hàng năm: Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2025 - 2026 số 152/KH-MNXTr ngày 25/09/2025. *Đường link: [Xem tại đây](#)*

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

**Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước.**

S TT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số nhóm lớp	16
2	Tổng số trẻ em	397
3	Số trẻ em bình quân/nhóm lớp	24
4	Số trẻ em học nhóm, lớp ghép	0
5	Số trẻ em học 2 buổi /ngày	397
6	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	397
7	Số trẻ em được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khoẻ định kỳ	397
8	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. <i>Xem tại đây: <a href="#">Xem tại đây</a></i>	
9	Số trẻ em khuyết tật	0

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### 1. Tình hình tài chính.

STT	Nội dung	Năm 2024
1	<b>Các khoản thu phân theo:</b>	
	Ngân sách Nhà nước cấp	5.492.844.000đ
	Học phí và các khoản thu khác từ người học	2.263.155.738đ
	Nguồn tài trợ	0đ
2	<b>Các khoản chi phân theo:</b>	
	Chi lương và thu nhập	5.099.427.000đ
	Cơ sở vật chất và dịch vụ	156.118.000đ
	Chi hỗ trợ người học	7.290.000đ
	Chi khác	230.009.000đ

## **2. Các khoản thu và mức thu đối với người học:**

Thông báo các khoản thu, mức thu học phí và các khoản thu dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026.

*Đường link: [Xem tại đây](#)*

## **3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:**

Năm học 2024-2025: Không có học sinh thuộc đối tượng được trợ cấp, miễn giảm học phí

**4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):** *Không có*

**5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở:** *Không có*

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

### **1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.**

Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, phòng chống bạo hành trẻ em.

*Đường link: [Xem tại đây](#)*

### **2. Công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ**

- Chăm sóc nuôi dưỡng

Nhà trường thực hiện tốt nền nếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối về thân thể, tinh cảm và vệ sinh an toàn thực phẩm; 100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú, được ăn chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT; 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. Lòng ghép giáo dục thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho trẻ thông qua các hoạt động học tập vui chơi.

Cán bộ giáo viên gương mẫu thực hiện nhắc nhở nề nếp vệ sinh môi trường tới phụ huynh và trẻ.

Thực hiện nghiêm túc việc ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng thực phẩm sạch, có giấy phép kinh doanh theo quy định để đảm bảo nguồn thực phẩm sạch.

Bếp ăn của nhà trường luôn đảm bảo mọi điều kiện tiêu chuẩn của bếp ăn An toàn thực phẩm. Đảm bảo đầy đủ các loại sổ sách, thực hiện thu chi đúng nguyên tắc. Xây dựng thực đơn 1 tuần không lặp lại. Tính khẩu phần ăn đầy đủ, điều chỉnh các chất trong khẩu phần ăn hàng ngày để đảm bảo đủ chất, đủ lượng.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục:

Triển khai chương trình GDMN được nhà trường thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả: 100% CBGV xây dựng và thực hiện tốt các nội dung hoạt động theo chế độ sinh hoạt hàng ngày theo chương trình GDMN; Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM và lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục, vui chơi phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Phối hợp cùng phụ huynh tổ chức nhiều hoạt động tham quan trải nghiệm cho trẻ như: Ngày hội đến trường của bé, Tết trung thu, Bé tập làm chiến sỹ, ngày hội đọc sách ...

### **3. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.**

- 100% CBVGV nhà trường có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản. Giáo viên biết sử dụng và UDCNTT trong các hoạt động CSGD trẻ, xây dựng các loại kế hoạch trên máy tính. Biết khai thác nội dung giáo dục trên mạng internet, ứng dụng phần mềm AI miễn phí, biết khai thác sử dụng giáo án điện tử, thiết kế bài giảng PowerPoint, tăng cường tương tác với phụ huynh qua nhóm Zalo của lớp

- Công tác ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ sổ sách, sử dụng các phần mềm: PCGD, XMC; CSDL ngành; công chức, viên chức, Misa trong quản lý tài chính; phần mềm dinh dưỡng, chữ ký số; cổng thông tin điện tử; quản lý văn bản điều hành...hiệu quả.

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS năm học 2025 - 2026. Đường link: [Xem tại đây](#)

### **4. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua**

Kiên toàn Ban chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong nhà trường.

100% cán bộ, giáo viên tích cực tham gia thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua: Cuộc vận động “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, giáo viên mẫu mực”.

### **5. Thực hiện công tác truyền thông về giáo dục mầm non**

Nhà trường đã thành lập Ban truyền thông của nhà trường do đồng chí Hiệu trưởng làm Trưởng ban, phân công các thành viên thực hiện lưu các hình ảnh, viết bài đưa tin về các hoạt động của nhà trường.

Đường link: [Xem tại đây](#)

Ban truyền thông tích cực đăng bài lên cổng thông tin điện tử về các hoạt động của nhà trường một cách kịp thời. Thông tin truyền thông về việc thực hiện chính sách pháp luật, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường qua website, bảng tin,... của nhà trường. (trang website <https://mnxuantrung.ninhbinh.edu.vn.>)

Trang website của nhà trường được sử dụng có hiệu quả trong công tác tuyên truyền các hoạt động của nhà trường.

### **6. Công tác kiểm tra nội bộ trường học**

Nhà trường đã thành lập Ban kiểm tra nội bộ, xây dựng quy chế, kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban KTNB năm học 2025 - 2026. Đường link: [Xem tại đây](#)

**\* Nơi nhận:**

- Phòng VHXX; (để b/c)
- Trang Website của trường; (để công khai)
- Các đoàn thể, CBGV trong nhà trường; (để t/h)
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Ánh Hồng**